

Vận dụng phương pháp Case study trong đào tạo sinh viên ngành Luật của phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum

Trương Thị Hồng Nhung*

*Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum

Received: 2/6/2024; Accepted: 8/6/2024; Published: 14/6/2024

Abstract: Case Study is one of the prominent teaching methods employed in Law Education at The University of Da Nang – Campus in Kon Tum. Its effectiveness lies in bridging theory and practice, enabling students to gain a deeper understanding of real-world legal issues and equipping them with essential skills, ultimately leading to significant benefits for their academic and professional development. This article focuses on clarifying the fundamentals of the Case Study method in Law Education at The University of Da Nang – Campus in Kon Tum as well as its advantages and problems. This is the basis for proposing solutions to the effective implementation of this method in Law Education.

Keyword: Methods, Case study, Education, law, students, Campus, Kon Tum.

1. Đặt vấn đề

Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum là một cơ sở đào tạo đại học theo định hướng ứng dụng và nghiên cứu, do đó trong quá trình đào tạo, phân hiệu luôn xây dựng và vận dụng các phương pháp giảng dạy nhằm phát huy tối đa khả năng ứng dụng các kiến thức vào thực tiễn ngay trên giảng đường.

Hiện nay, trong quá trình đào tạo SV ngành Luật tại phân hiệu, phương pháp Case study được xem là một trong những phương pháp quan trọng giúp sinh viên (SV) có thể ứng dụng thực hành kết hợp kiến thức với kỹ năng (KN) thực tiễn. Việc vận dụng phương pháp này trong quá trình đào tạo SV luật tại Phân hiệu đã nhận được sự đón nhận tích cực từ SV và giảng viên (GV). Thông qua việc nghiên cứu các trường hợp thực tiễn, SV có cơ hội tiếp cận với các vấn đề pháp lý sinh động, kích thích niềm đam mê học tập, nghiên cứu góp phần củng cố, mở rộng kiến thức chuyên môn và tình yêu đối với nghề luật.

Bên cạnh những hiệu quả mang lại, việc vận dụng phương pháp Case study trong đào tạo SV luật tại phân hiệu hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn, tồn tại nhiều hạn chế như: chưa xây dựng được tài liệu tổng hợp về các tình huống cho từng học phần, chưa kiểm soát được chất lượng các tình huống thực tế được sử dụng trong quá trình đào tạo, đội ngũ giảng dạy còn thiếu kinh nghiệm thực tế, không có đủ nguồn nhân lực để có thể theo sát và tư vấn cho SV khi cần... Từ những thực tế trên, việc phân tích, làm rõ thực trạng vận dụng phương pháp Case study trong đào tạo SV luật tại phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum, chỉ ra những hạn chế, khó khăn trong quá trình vận dụng từ đó đề xuất các giải pháp là cần

thiết, góp phần nâng cao hiệu quả vận dụng phương pháp này trong đào tạo SV luật tại phân hiệu.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nội dung cơ bản về phương pháp Case study trong đào tạo SV ngành Luật

Phương pháp Case study là một phương pháp giảng dạy phổ biến trong giáo dục đại học, đặc trưng với việc sử dụng các tình huống thực tế để giúp SV học hỏi và áp dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn. Thông qua phương pháp này, người học được nghiên cứu chi tiết về một trường hợp cụ thể trong ngữ cảnh thực tế, nhằm khám phá và hiểu rõ sự phức tạp của vấn đề trong một hoặc nhiều trường hợp nghiên cứu.

Wedell và Palladino xác định rằng, “Case study là một nghiên cứu chi tiết và chiều sâu về một trường hợp nghiên cứu cụ thể, cung cấp các thông tin rõ ràng và cụ thể về các khía cạnh của vấn đề nghiên cứu” [3]. Trong đào tạo luật, Case study có vai trò quan trọng trong việc chuẩn bị cho SV với các KN và khả năng cần thiết để giải quyết các vấn đề pháp lý phức tạp. Việc phân tích và giải quyết các trường hợp thực tế giúp SV hiểu sâu hơn về lý thuyết pháp luật và cách áp dụng nó vào thực tiễn. Đặc biệt, Case study còn khuyến khích SV phát triển khả năng phân tích, suy luận và đưa ra quyết định có căn cứ.

Một số nghiên cứu khoa học khác cũng đã chứng minh rằng việc sử dụng Case study trong giảng dạy luật giúp SV phát triển KN phân tích, suy luận và giải quyết vấn đề một cách chuyên sâu hơn [1]. Case study cho phép SV tiếp cận với các tình huống pháp lý cụ thể và đặt họ vào vai trò của các bên để nghiên cứu và đưa ra giải pháp. Điều này giúp SV học được cách áp dụng kiến thức lý thuyết vào thực tế, từ đó

nâng cao khả năng giải quyết vấn đề và ra quyết định trong các trường hợp pháp lý phức tạp. Các nghiên cứu cũng chỉ ra rằng việc thực hành thông qua Case study giúp SV phát triển KN làm việc nhóm, KN giao tiếp và KN nghiên cứu độc lập [2]. Những KN này là rất quan trọng trong ngành Luật khi mà những người hành nghề luật thường phải làm việc nhóm để giải quyết các vụ án pháp lý phức tạp và thuyết phục các bên liên quan.

2.2. Các bước xây dựng một Case study hiệu quả trong đào tạo SV ngành Luật

Bước 1: Xác định mục đích và đối tượng của case study: Trước khi bắt đầu xây dựng case study, GV phải xác định rõ ràng về mục đích và đối tượng mà Case study sẽ hướng đến. Trong đào tạo SV luật, mục đích của Case study thường là áp dụng lý thuyết vào thực tiễn và phát triển KN phân tích pháp lý, giải quyết được các vấn đề cụ thể cho SV luật đối với từng bài học, môn học. Đối tượng hướng đến chính là SV đang theo học.

Ví dụ: Đối với bài học về quyền thành lập doanh nghiệp, để xây dựng Case study phù hợp, người dạy xác định chính xác mục đích của phương pháp này là xây dựng tình huống để SV có thể nghiên cứu áp dụng quy định Luật doanh nghiệp 2020 tại điều 17 vào thực tiễn, phân tích và xác định được chủ thể trong tình huống đó có quyền thành lập doanh nghiệp không? Việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các bên liên quan xử sự trong tình huống có phù hợp với quy định pháp luật không?

Bước 2. Lựa chọn chủ đề và nghiên cứu sâu: Để xây dựng một Case study chất lượng, việc lựa chọn chủ đề phải được căn cứ vào tính thực tiễn và tính ứng dụng cao. Chủ đề nên liên quan trực tiếp đến các vấn đề pháp lý có thể xảy ra trong thực tế, nhằm giúp SV áp dụng kiến thức lý thuyết vào giải quyết các vấn đề pháp lý cụ thể.

Bước 3: Thu thập dữ liệu và tài liệu: Việc sưu tầm và thu thập dữ liệu là một phần quan trọng trong quá trình xây dựng Case study phù hợp với mục đích đã được xác định tại bước 1 và đảm bảo cập nhật các tin tức về các vấn đề đang xảy ra trong thực tiễn. Tài liệu sử dụng để thu thập rất đa dạng, bao gồm: các văn bản quy phạm pháp luật, bài báo, bài nghiên cứu khoa học, bản án được công bố, tin tức thời sự và các tài liệu tham khảo khác để bổ sung cho câu chuyện pháp lý mà Case study muốn trình bày.

Bước 4: Xây dựng câu chuyện hoặc tình huống pháp lý: Một Case study hiệu quả cần có một câu

chuyện hoặc tình huống pháp lý rõ ràng và có tính thực tiễn cao. Đây là cơ hội để SV đóng vai những người hành nghề luật và phải đưa ra các quyết định pháp lý, từ đó phát triển KN phân tích và giải quyết vấn đề.

Bước 5: Định nghĩa các vấn đề pháp lý và đưa ra các câu hỏi thảo luận: Để hướng dẫn SV, cần đặt ra các câu hỏi phân tích cụ thể liên quan đến các vấn đề pháp lý trong Case study. Điều này giúp SV tiếp cận với các khía cạnh pháp lý của vấn đề và khuyến khích họ áp dụng lý thuyết đã học vào thực tiễn.

Bước 6: Thiết kế và triển khai phương án giảng dạy: Để Case study phát huy hiệu quả, GV cần lên kế hoạch cụ thể để hướng dẫn hiệu quả và SV có thể tham gia vào Case study. Kế hoạch này có thể bao gồm các buổi thảo luận nhóm, bài thuyết trình hoặc các hoạt động đánh giá khác để đánh giá khả năng áp dụng kiến thức và phân tích của SV.

Như vậy, có thể thấy việc xây dựng Case study trong đào tạo SV luật không chỉ là việc lựa chọn chủ đề và viết ra một câu chuyện pháp lý. Nó còn đòi hỏi sự nghiên cứu sâu rộng, xác định rõ mục đích và đối tượng, cùng với việc áp dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp để tối ưu hóa quá trình học tập và phát triển KN cho SV. Điều này giúp GV và SV tận dụng hết tiềm năng của phương pháp Case study trong đào tạo SV luật.

2.3. Thực trạng vận dụng phương pháp Case study vào đào tạo SV ngành Luật tại Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum

Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum bắt đầu đào tạo SV ngành Luật từ năm 2014, phương pháp Case study luôn được thực hiện một cách chủ động và có mục đích. Các tình huống được lựa chọn và thiết kế sao cho phù hợp với nhu cầu đào tạo và thực tế của SV. Quá trình học tập dựa trên Case study không chỉ đơn thuần là việc giảng dạy mà còn là một quá trình học tập tích cực, khuyến khích sự tương tác và thảo luận giữa SV và GV. Nhờ vào case study, SV có cơ hội tiếp cận với các vấn đề pháp lý phức tạp và thử thách mình trong việc giải quyết các vấn đề pháp lý gắn liền với thực tiễn.

- Việc áp dụng phương pháp Case study trong đào tạo SV ngành Luật tại Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum, đã mang lại những kết quả đáng kể sau:

Thứ nhất, Case study này giúp SV tiếp cận và nắm bắt được các vấn đề pháp lý thực tế một cách chi tiết và sâu sắc hơn, không chỉ củng cố và mở rộng kiến thức về lý luận pháp luật mà còn rèn luyện khả

năng áp dụng linh hoạt và đưa ra các quyết định phù hợp với từng tình huống cụ thể.

Thứ hai, Case study khuyến khích sự hợp tác và thảo luận trong học tập. SV thường được giao nhiệm vụ làm việc nhóm để phân tích và giải quyết các tình huống pháp lý cụ thể, điều này giúp họ học hỏi và phát triển từ các quan điểm và phương pháp tiếp cận khác nhau. Quá trình thảo luận cũng giúp SV rèn luyện KN giao tiếp và lắng nghe, những KN quan trọng trong công việc liên quan đến nghề luật.

Thứ ba, Case study cũng khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới trong giảng dạy. GV có thể thiết kế các tình huống và trường hợp mới, phù hợp với các thách thức và thay đổi trong xã hội hiện đại. Điều này giúp cho quá trình học tập không chỉ trở nên sinh động và hấp dẫn hơn mà còn giúp SV chuẩn bị tốt hơn cho những thử thách mà họ sẽ gặp phải trong tương lai.

2.4. Một số tồn tại, hạn chế trong quá trình vận dụng phương pháp Case study trong đào tạo SV ngành Luật tại Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum

Một là, nguồn lực giảng dạy không đáp ứng được các yêu cầu của việc vận dụng phương pháp Case study cho tất cả các học phần. Hiện nay, phân hiệu chỉ có hai GV luật cơ hữu trình độ thạc sĩ, hơn 4/5 các học phần luật đều mời thỉnh giảng. Do đó, việc vận dụng một cách đồng bộ và cơ chế kiểm soát chất lượng các Case study trong tất cả các học phần luật thực sự khó và không đạt hiệu quả như mong muốn.

Hai là, khả năng thích ứng của SV chưa cao, nhiều SV gặp khó khăn trong việc thích ứng với phương pháp Case study. SV Phân hiệu chủ yếu là người đồng bào dân tộc thiểu số tại Kon Tum và các tỉnh lân cận, khả năng học tập còn hạn chế, do đó việc vận dụng Case study vào trong quá trình đào tạo không đạt hiệu quả như mong đợi. Đồng thời, nhiều SV chỉ mới tiếp cận với lĩnh vực luật, chưa có đủ nền tảng kiến thức cơ bản để xử lý những tình huống một cách hiệu quả, thì việc đối mặt trực tiếp với các trường hợp pháp lý phức tạp và yêu cầu đặc thù có thể gây khó khăn và cảm thấy áp lực.

2.5. Giải pháp nâng cao hiệu quả vận dụng phương pháp Case study trong đào tạo SV ngành Luật tại Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum

Một là, phân hiệu cần bổ sung nguồn lực GV cơ hữu, đào tạo và phát triển nguồn lực giảng dạy bằng cách cung cấp các khoá học nâng cao KN trong việc thiết kế và triển khai Case study với các nội dung

như: cách thức xây dựng câu chuyện pháp lý hấp dẫn, các phương pháp dạy và hướng dẫn SV trong quá trình phân tích và giải quyết vấn đề từ các trường hợp thực tiễn.

Tăng cường tổ chức các buổi trao đổi chia sẻ kinh nghiệm giữa GV phân hiệu và các trường thành viên của Đại học Đà Nẵng, hợp tác với các chuyên gia pháp lý từ các tổ chức ngoài như Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân, Văn phòng Luật sư, Văn phòng Công chứng, Văn phòng Thừa phát lại, Doanh nghiệp, để mang lại những trải nghiệm thực tế và phong phú hơn cho SV.

Hai là, đầu tư và phát triển liên tục về các tài liệu học liệu, bao gồm cả các Case study đã hoàn thiện và các tài liệu tham khảo pháp lý. Điều này giúp cho SV có thêm nguồn tư liệu để nghiên cứu và áp dụng trong quá trình học tập.

Ba là, thiết kế các chương trình học linh hoạt phù hợp với từng nhóm đối tượng để giúp SV từ từ thích ứng với phương pháp Case study, bao gồm cả việc cung cấp hỗ trợ học tập, đánh giá công bằng và phản hồi từ GV đối với các bài làm, bài thuyết trình của SV, giúp SV hiểu rõ hơn về mặt mạnh và yếu của mình, từ đó có thể cải thiện và phát triển KN hiệu quả hơn.

3. Kết luận

Case study không chỉ là một phương pháp nghiên cứu hữu ích mà còn là một phương pháp giảng dạy hiệu quả trong đào tạo SV ngành Luật tại Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum. Bài viết đã chỉ ra những lợi ích mà việc vận dụng phương pháp này mang lại trong việc củng cố kiến thức pháp luật, rèn luyện, nâng cao KN áp dụng thực tiễn cho SV ngành Luật, từ đó góp phần vào việc nâng cao chất lượng đào tạo SV luật tại phân hiệu nói riêng và sự phát triển bền vững của cộng đồng và hệ thống pháp luật nói chung./.

Tài liệu tham khảo

1. Lemley, Mark A., và Volokh, Eugene. "Freedom of speech and injunctions in intellectual property cases." *Texas Law Review*, vol. 95, no. 2, 2016, pp. 325-399.
2. Mnookin, Robert H., và Kornhauser, Lewis A. "Bargaining in the shadow of the law: The case of divorce." *Yale Law Journal*, vol. 88, no. 5, 1979, pp. 950-997.
3. Wedell, M., & Palladino, L. (2020). "Case study Research: Theory, Methods and Practice". Springer International Publishing;
4. Quốc hội khóa 14, Luật Doanh nghiệp 2020.